

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2020/HS-ST  
Ngày 01-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN AN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Thủy;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Nhật Chiến

Ông Đỗ Anh Đại.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng Đình Sắc, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thanh Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 129/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2020 đối với:

***- Các bị cáo:***

1. Trần Hoàng L, sinh ngày 21 tháng 02 năm 1984 tại Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 05A, đường P, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hoàng M (đã chết) và bà Nguyễn Thị S; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Có 02 tiền án: Bản án hình sự số 66/2004/HSST ngày 29-9-2004 của Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt bị cáo 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự; Bản án hình sự số 135/2012/HSST ngày 24-9-2012 của Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt bị cáo 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08-6-2020 cho đến nay; có mặt.

2. Đường Văn N, sinh ngày 03 tháng 10 năm 1980 tại Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 26 ngõ 6 đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đường Văn M và bà Chu Thị Đ; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10-5-2007 bị Công an tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành

vi Cố ý gây thương tích; ngày 09-11-2012 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố L ra Quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc với thời hạn 24 tháng; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08-6-2020 cho đến nay; có mặt.

3. Triệu Thành T, sinh ngày 08 tháng 10 năm 1987 tại Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 27 ngõ 1, đường B, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Ngách 4, ngõ 7 đường L, tổ 7, khối 6, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu T và bà Tô Thị D (đã chết); có vợ là Đỗ Lan P (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2005 hiện đang ở với mẹ; tiền sự: không; tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08-6-2020 cho đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Thị S, địa chỉ số 05A đường P, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 08-6-2020, tại trước cửa hiệu thuốc số 176 đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; tổ công tác Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang Đường Văn N và Triệu Thành T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong lòng bàn tay phải của Đường Văn N 01 gói giấy nhỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng, thu giữ tại túi quần bên phải của Đường Văn N 02 bơm kim tiêm và 01 ống Novocain chưa sử dụng. Đường Văn N và Triệu Thành T khai gói giấy có chứa chất bột màu trắng là ma túy Heroine do cả hai góp tiền mua với Trần Hoàng L để sử dụng.

Căn cứ tài liệu điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tiến hành khám xét nơi ở của Trần Hoàng L, thu giữ 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng cùng một số vật chứng khác.

Kết luận giám định số 168/KL-PC09 ngày 09-6-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Đường Văn N gửi giám định là chất ma túy Heroin, có khối lượng 0,189 gam (đã trừ bì). Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Hoàng L gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,335 gam (đã trừ bì).

Tại Cơ quan điều tra,

Bị cáo Trần Hoàng L khai: Chiều ngày 08-6-2020 bị cáo đã bán cho Đường Văn N 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000 đồng, khoảng 30 phút sau thì thấy lực lượng Công an đến nhà nên bị cáo đã vớt túi ma túy đá qua cửa sổ tầng 3, rơi xuống mái tôn tầng 1. Khi khám xét nơi ở của bị cáo, Công an đã phát hiện, thu giữ số ma túy đá nói trên cùng 01 cân tiểu ly, 02 bơm kim tiêm, 01 ống Noovocain, 01 lọ thủy tinh có gắn ống thủy tinh và ống hút bằng nhựa, 01 mảnh giấy bạc, 01 điện thoại Oppo và 896.000.000 đồng, trong đó có

796.000 đồng của mẹ bị cáo đưa cho nhờ đi mua thuốc nhưng bị cáo chưa kịp đi mua.

Bị cáo Đường Văn N và bị cáo Triệu Thành T khai: Khi được bị cáo Đường Văn N điện thoại rủ góp tiền đi mua ma túy về sử dụng, bị cáo Triệu Thành T đồng ý và điều khiển xe xe mô tô biển kiểm soát 12P1-81xx đến đón Đường Văn N đi mua ma túy. Trên đường đi, Triệu Thành T đưa cho Đường Văn N 50.000 đồng để mua ma túy, Đường Văn N điện thoại hẹn Trần Hoàng L đến nhà mua ma túy. Khi đến nơi, Triệu Thành T đứng đợi ở ngoài còn Đường Văn N đi vào nhà, trực tiếp mua 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000 đồng với Trần Hoàng L. Sau khi mua được ma túy, cả hai đi đến hiệu thuốc ở đường B, phường H, thành phố L để mua bơm kim tiêm và nước cất thì bị Công an bắt quả tang.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bà Nguyễn Thị S trình bày: Trưa ngày 08-6-2020, bà bảo con trai là Trần Hoàng L cầm tiền đi mua thuốc uống chữa đau chân cho bà nhưng Trần Hoàng L chưa kịp đi mua; số tiền này đã bị Cơ quan Công an thu giữ khi khám xét nơi ở của Trần Hoàng L; nay bà đề nghị được nhận lại.

Ông Triệu T trình bày: Ông là bố đẻ của bị cáo Triệu Thành T, trưa ngày 08-6-2020 Triệu Thành T có hỏi ông mượn xe mô tô biển kiểm soát 12P1-81xx để đi có việc. Ông không biết Triệu Thành T sử dụng xe mô tô của ông để đi mua ma túy. Chiếc xe này ông đã được Cơ quan điều tra trả lại nên không có ý kiến yêu cầu gì.

Cáo trạng số 128/CT-VKS-MT, ngày 06-8-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Trần Hoàng L về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với 0,335 gam chất ma túy Methamphetamine và 0,189 gam chất ma túy Heroin; truy tố các bị cáo Đường Văn N và Triệu Thành T về tội Tàng trữ trái phép 0,189 gam chất ma túy Heroin theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu, cụ thể:

Bị cáo Trần Hoàng L thừa nhận: Ngày 08-6-2020 bị cáo được bán 01 gói ma túy Heroine cho Đường Văn N. Nguồn gốc số ma túy đã bán cho Đường Văn N và số ma túy đá mà Cơ quan Công an thu giữ trên mái tôn tầng 1 trước cửa nhà bị cáo là của bị cáo mua vào ngày 01-6-2020 với một người không quen biết tại khu vực Bưu điện tỉnh Lạng Sơn. Mục đích bị cáo mua ma túy về để bán và sử dụng nhưng chưa kịp bán cho ai ngoài Đường Văn N thì bị Công an phát hiện và thu giữ.

Bị cáo Đường Văn N thừa nhận: Chiều ngày 08-6-2020 bị cáo là người chủ động gọi điện thoại rủ Triệu Thành T góp tiền mua ma túy, trực tiếp liên lạc, giao dịch mua ma túy với Trần Hoàng L. Khi bị Công an bắt giữ, bị cáo đang cầm gói ma túy trong lòng bàn tay phải chưa kịp sử dụng.

Bị cáo Triệu Thành T khai: Khi bị cáo Đường Văn N điện thoại rủ góp tiền đi mua ma túy, bị cáo đồng ý nên đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12P1-81xx đến đón và trở Đường Văn N đi mua ma túy. Đây là lần đầu bị cáo và bị cáo Đường Văn N góp tiền mua ma túy. Bị cáo không nói cho gia đình biết việc bị cáo sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 12P1-81xx để đi mua ma túy.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bà Nguyễn Thị S trình bày, trong tổng số tiền Cơ quan công an thu giữ, có 796.000 đồng của bà nhờ Trần Hoàng L đi mua thuốc, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bà được nhận lại số tiền nói trên.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Hoàng L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tuyên bố bị cáo Đường Văn N và bị cáo Triệu Thành T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy;

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Hoàng L từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Đường Văn N từ 16 tháng đến 18 tháng tù; xử phạt bị cáo Triệu Thành T từ 14 tháng đến 16 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật là chất ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 02 phong bì niêm phong, 01 cân tiểu ly, 04 bơm kim tiêm, 02 ống Noovocain, 01 lọ thủy tinh có gắn ống thủy tinh và ống hút nhựa, 01 mảnh giấy bạc; tịch thu hóa giá, sung Ngân sách Nhà nước 03 điện thoại di động thu giữ của 03 bị cáo; tịch thu sung Ngân sách nhà nước 100.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Hoàng L; trả bà Nguyễn Thị S 796.000 đồng; trả bị cáo Đường Văn N 54.000 đồng. Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến đối đáp, tranh luận với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử; bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định

tổ tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Trần Hoàng L, Đường Văn N, Triệu Thành T tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, kết luận giám định và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[3] Xét thấy, hành vi của bị cáo Trần Hoàng L đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy; do bị cáo Trần Hoàng L đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng định khung theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đối với bị cáo Đường Văn N và bị cáo Triệu Thành T cùng nhau mua ma túy về để sử dụng nên hành vi của bị cáo Đường Văn N và bị cáo Triệu Thành T đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Trần Hoàng L, Đường Văn N và Triệu Thành T là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Các bị cáo biết tác hại của ma túy và các quy định của pháp luật về phòng chống ma túy nhưng do, lối sống buông thả, ý thức chấp hành pháp luật kém nên cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Để có căn cứ quyết định mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do từng bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với từng bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên cả 03 bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về nhân thân, các bị cáo đều là người có nhân thân xấu. Bị cáo Trần Hoàng L đã nhiều lần bị Tòa án kết án cùng về tội phạm ma túy, bị cáo Đường Văn N đã 02 lần bị xử phạt hành chính trong đó có lần bị áp đưa đi chữa bệnh bắt buộc nhưng các bị cáo không lấy đó là bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội điều này thể hiện thức chấp hành pháp luật và tu dưỡng, rèn luyện bản thân kém; bị cáo Triệu Thành T chưa có tiền án tiền sự; cả 03 bị cáo đều là người sử dụng ma túy.

[7] Bị cáo Đường Văn N và bị cáo Triệu Thành T cùng đồng phạm về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, trong đó bị cáo Đường Văn N là người rủ Triệu Thành T đi mua ma túy, trực tiếp giao dịch và cất dấu ma túy; bị cáo Triệu Thành T là người giúp sức tích cực giúp bị cáo Đường Văn N mua ma túy. Vì vậy, Hội đồng xét xử đánh giá vai trò của 02 bị cáo ngang nhau.

[8] Để các bị cáo có cơ hội cải tạo, đồng thời góp phần răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Xét thấy, việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết.

[9] Về hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản riêng, sống phụ thuộc vào gia đình nên việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo sẽ không có tính khả thi. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Trần Hoàng L, do bị cáo không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được để xử lý trong vụ án.

[11] Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12P1-81xx mà bị cáo Triệu Thành T sử dụng để đi mua ma túy đã được Cơ quan điều tra Công an thành phố L trả cho ông Triệu T trước khi vụ án được đưa ra xét xử, nên Hội đồng xét xử không xem xét đề cập đến.

[12] Tại phiên tòa đã xác định được số tiền 796.000 đồng trong tổng số 896.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Hoàng L là của bà Nguyễn Thị S, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo vì vật cần trả lại số tiền này cho bà Nguyễn Thị S; số tiền còn lại là 100.000 đồng do bị cáo Trần Hoàng L bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước. Đối với 54.000 đồng thu giữ của bị cáo Đường Văn N, do không liên quan đến hành vi phạm tội vì vậy trả lại cho bị cáo Đường Văn N. Đối với 01 điện thoại oppo thu giữ của bị cáo Trần Hoàng L, 01 điện thoại di động Nokia màu trắng thu giữ của bị cáo Đường Văn N và 01 điện thoại di động Iphone màu trắng thu giữ của bị cáo Triệu Thành T do có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần được tịch thu, hóa giá, sung Ngân sách Nhà nước. Những vật chứng còn lại gồm: Toàn bộ mẫu vật là chất ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 02 phong bì niêm phong, 01 cân tiểu ly, 04 bơm kim tiêm, 02 ống Noovocain, 01 lọ thủy tinh có gắn ông thủy tinh và ống hút nhựa, 01 mảnh giấy bạc là những vật Nhà nước cấm tàng trữ và vật không còn giá trị sử dụng nên cần được tịch thu tiêu hủy.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[14] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật;

[15] Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, của Bộ luật Hình sự 2015;

Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng L 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 08-6-2020.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015;

Tuyên bố bị cáo Đường Văn N, bị cáo Triệu Thành T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Đường Văn N 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 08-6-2020.

Xử phạt bị cáo Triệu Thành T 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 08-6-2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ mẫu vật là chất ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 02 phong bì niêm phong, 01 cân tiểu ly, 04 bơm kim tiêm, 02 ống Noovocain, 01 lọ thủy tinh có gắn ống thủy tinh và ống hút nhựa, 01 mảnh giấy bạc.

- Tịch thu hóa giá, sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động oppo thu giữ của bị cáo Trần Hoàng L, 01 điện thoại di động Nokia màu trắng thu giữ của bị cáo Đường Văn N và 01 điện thoại di động Iphone màu trắng thu giữ của bị cáo Triệu Thành T.

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 100.000 (một trăm nghìn) đồng thu giữ của bị cáo Trần Hoàng Lâm đựng trong 01 phong bì niêm phong;

- Trả bà Nguyễn Thị S 796.000 (bảy trăm chín mươi sáu nghìn) đồng đựng trong 01 phong bì niêm phong;

- Trả bị cáo Đường Văn N 54.000 (năm mươi tư nghìn) đồng đựng trong 01 phong bì niêm phong.

*(Số tiền nói trên được đựng trong 03 phong bì niêm phong, hiện đang được tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước Lạng Sơn theo Biên bản giao nhận tài sản ngày 24-6-2020 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Lạng Sơn và Kho bạc Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Những vật chứng còn lại hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, có đặc điểm như được mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 06-8-2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố L).*

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Hoàng L, bị cáo Đường Văn N, bị cáo Triệu Thành T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm, sung Ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lạng sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND thành phố L, T. Lạng Sơn;
- Công an thành phố L, T. Lạng Sơn;
- CQTHAHSCA h. Cao Lộc, T. Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CA h. Cao Lộc, T. Lạng Sơn;
- CCTHADS TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo; người liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Minh Thùy**